

PHƯƠNG TRÌNH NGHIỆM NGUYÊN

PHƯƠNG PHÁP 4: Phương pháp sử dụng bất đẳng thức

☛ Phương pháp: *Phương pháp này thường sử dụng với các phương trình mà hai vế là những đa thức có tính biến thiên khác nhau.*

- Áp dụng các bất đẳng thức thường gặp:

* Bất đẳng thức Cô – si:

Cho n số không âm: $a_1; a_2; a_3; \dots; a_n$. Khi đó:

$$\frac{a_1 + a_2 + a_3 + \dots + a_n}{n} \geq \sqrt[n]{a_1 \cdot a_2 \cdot a_3 \cdot \dots \cdot a_n}. \text{ Dấu “=” xảy ra } \Leftrightarrow a_1 = a_2 = a_3 = \dots = a_n$$

* Bất đẳng thức Bunhiacôpxki:

Cho $2n$ số thực: $a_1; a_2; a_3; \dots; a_n$ và $b_1; b_2; b_3; \dots; b_n$. Khi đó:

$$(a_1 \cdot b_1 + a_2 \cdot b_2 + a_3 \cdot b_3 + \dots + a_n \cdot b_n)^2 \leq (a_1^2 + a_2^2 + a_3^2 + \dots + a_n^2)(b_1^2 + b_2^2 + b_3^2 + \dots + b_n^2).$$

Dấu “=” xảy ra $\Leftrightarrow a_i = kb_i (i = \overline{1; n})$.

* Bất đẳng thức giá trị tuyệt đối:

$$|a| + |b| = \begin{cases} |a+b| \Leftrightarrow a \cdot b \geq 0 \\ |a-b| \Leftrightarrow a \cdot b < 0 \end{cases}$$

☛ Các ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Tìm $x; y \in \mathbb{Z}^+$ thỏa: $\frac{x \cdot y}{z} + \frac{y \cdot z}{x} + \frac{z \cdot x}{y} = 3$ (1)

Áp dụng BĐT Cô – si. Ta có: $3 = \frac{x \cdot y}{z} + \frac{y \cdot z}{x} + \frac{z \cdot x}{y} \geq 3 \sqrt[3]{\frac{x \cdot y}{z} \cdot \frac{y \cdot z}{x} \cdot \frac{z \cdot x}{y}} = 3 \sqrt[3]{x \cdot y \cdot z}$.

$$\Rightarrow \sqrt[3]{x \cdot y \cdot z} \leq 1 \Leftrightarrow x \cdot y \cdot z \leq 1 \Rightarrow x = y = z = 1$$

Vậy nghiệm của phương trình là: $x = y = z = 1$

Ví dụ 2: Tìm nghiệm nguyên của phương trình: $(x + y + 1)^2 = 3(x^2 + y^2 + 1)$ (2)

Theo Bunhiacôpxki, ta có:

$$(x + y + 1)^2 \leq (1^2 + 1^2 + 1^2)(x^2 + y^2 + 1) = 3(x^2 + y^2 + 1)$$

Dấu “=” xảy ra $\Leftrightarrow \frac{x}{1} = \frac{y}{1} = \frac{1}{1} \Rightarrow x = y = 1$

Vậy nghiệm của phương trình là: $x = y = 1$

Ví dụ 3: Tìm tất cả các số nguyên x thỏa mãn:

$$|x-3| + |x-10| + |x+101| + |x+990| + |x+1000| = 2004 \quad (3)$$

♦ Nhận xét – Tìm hướng giải:

Ta nhận thấy: $2104 = 3 + 10 + 101 + 990 + 1000 = 101 + 2003$ và $|a| = |-a|$

Ta có: (3) $\Rightarrow |3-x| + |10-x| + |x+101| + |x+990| + |x+1000| = 2004$.

$$\text{Mà } |a| \geq a \Rightarrow \begin{cases} |3-x| \geq 3-x \\ |10-x| \geq 10-x \\ |x+101| \geq x+101 \\ |x+990| \geq x+990 \\ |x+1000| \geq x+1000 \end{cases} \Rightarrow 2004 \geq |x+101| + 2003 \Rightarrow |x+101| \leq 1$$

Do đó: $-1 \leq (x+101) \leq 1 \Rightarrow (x+101) \in \{-1; 0; 1\} \Rightarrow x \in \{-102; -101; -100\}$.

Với $x = -101 \Rightarrow 2004 = 2003$ (vô lí). Vậy nghiệm của phương trình là: $x \in \{-102; -100\}$

1) Tìm các số nguyên x, y, z thỏa mãn: $x^2 + y^2 + z^2 \leq xy + 3y + 2z - 3$

Vì x, y, z là các số nguyên nên

$$x^2 + y^2 + z^2 \leq xy + 3y + 2z - 3$$

$$\Leftrightarrow x^2 + y^2 + z^2 - xy - 3y - 2z + 3 \leq 0 \Leftrightarrow \left(x^2 - xy + \frac{y^2}{4}\right) + \left(\frac{3y^2}{4} - 3y + 3\right) + (z^2 - 2z + 1) \leq 0$$

$$\Leftrightarrow \left(x - \frac{y}{2}\right)^2 + 3\left(\frac{y}{2} - 1\right)^2 + (z-1)^2 \leq 0 \quad (*) \quad \text{Mà} \quad \left(x - \frac{y}{2}\right)^2 + 3\left(\frac{y}{2} - 1\right)^2 + (z-1)^2 \geq 0 \quad \forall x, y \in R$$

$$\Rightarrow \left(x - \frac{y}{2}\right)^2 + 3\left(\frac{y}{2} - 1\right)^2 + (z-1)^2 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x - \frac{y}{2} = 0 \\ \frac{y}{2} - 1 = 0 \\ z - 1 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 \\ z = 1 \end{cases} \quad \text{Các số } x, y, z \text{ phải tìm là } \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 \\ z = 1 \end{cases}$$